

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-PT
Ngày: 26-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Châu Bích N, Châu Thị Phương N1, Nguyễn Thị Bé B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Châu Bích N**, sinh năm 1973 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số D Khu phố C, Phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn H (đã chết) và bà Thái Thị Kim E. Có chồng tên Huỳnh Minh H1 (đã chết), có 03 người con.

Tiền sự: Ngày 29-5-2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2329/QĐ-XPHC với số tiền 40.000.000 đồng, về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, đã đóng phạt ngày 26-12-2023.

Tiền án: Không;

2. **Châu Thị Phương N1**, sinh năm 1970 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Thanh B1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, bị cáo không có chồng, con.

Tiền sự: Ngày 07-8-2023, bị Trưởng Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang ra

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 194/QĐ-XPHC với số tiền 7.500.000 đồng, về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, đã đóng phạt ngày 30-5-2024.

Tiền án: Không;

3. **Nguyễn Thị Bé B**, sinh năm 1972 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị H2. Có chồng tên Nguyễn Văn H3 và 02 người con.

Tiền sự: Ngày 09-12-2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3051/QĐ-XPHC với số tiền 20.000.000 đồng, về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, đã đóng phạt ngày 04-6-2024.

Tiền án: Không.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22-8-2023, tại Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện T kiểm tra hành chính đối với xe ô tô khách 29 chỗ ngồi, biển số 53S-4896 do ông Đặng Đoàn Thanh V điều khiển, phát hiện thu giữ trên xe 1.610 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại để trong 10 bịch nylon màu đen buộc kín và ba thùng bìa carton dán kín bên ngoài. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám trên người bị cáo Châu Bích N thu giữ 100 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO; khám trên người bị cáo Nguyễn Thị Bé B thu giữ 40 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO; khám trên người bà Nguyễn Kim C thu giữ 120 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu HERO.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 08 giờ ngày 22-8-2023, các bị cáo Châu Thị Phương N1, Nguyễn Thị Bé B, Châu Bích N và bà Nguyễn Kim C bắt xe ô tô khách 29 chỗ ngồi, biển số 53S-4896 do Đặng Đoàn Thanh V làm tài xế, để đem trái cây đến chợ K thuộc thị xã K, tỉnh Long An bán. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi bán trái cây xong, các bị cáo N, N1, Bé B và bà Cúc t nảy sinh ý định đi tìm người bán thuốc lá điều nhập lậu tại thị xã K, tỉnh Long An để mua mục đích đem về bán lại cho các tiệm tạp hóa ở khu vực thị xã C, tỉnh Tiền Giang để kiếm lời. Cụ thể như sau:

Bị cáo Châu Bích N tìm gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực chợ K, bị cáo N mua 880 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 310 bao nhãn hiệu JET, 200 bao nhãn hiệu HERO, 370 bao nhãn hiệu SCOTT với tổng số tiền là 13.424.000 đồng.

Bị cáo Châu Thị Phương N1 tìm gặp một người phụ nữ (không rõ nhân

thân, lai lịch) ở gần khu vực chợ K, bị cáo N1 mua 300 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 100 bao nhãn hiệu JET, 100 bao nhãn hiệu HERO, 50 bao nhãn hiệu SCOTT, 50 bao nhãn hiệu CRAVEN với tổng số tiền là 4.130.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé B tìm gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ở gần khu vực bến xe K, bị cáo Bé B mua 140 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 100 bao nhãn hiệu JET, 40 bao nhãn hiệu HERO với tổng số tiền là 2.330.000 đồng.

Bà Nguyễn Kim C tìm gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở gần khu vực cửa khẩu B3 (thuộc xã B, thị xã K), bà C mua 550 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 110 bao nhãn hiệu JET, 120 bao nhãn hiệu HERO, 320 bao nhãn hiệu SCOTT với tổng số tiền là 7.825.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định được ngoài hành vi buôn bán hàng cấm bị Công an huyện T, tỉnh Long An phát hiện, bị cáo Châu Bích N còn 02 lần thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm trên địa bàn thị xã C và huyện C, tỉnh Tiền Giang. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 17-7-2023, bị cáo Châu Bích N bắt xe ô tô khách, do chị Phan Thị Thùy T làm chủ đến khu vực chợ K, thuộc thị xã K, tỉnh Long An để bán trái cây. Đến trưa cùng ngày, sau khi bán cây xong bị cáo N gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi bị cáo N có mua thuốc lá điều nhập lậu không. Lúc này, bị cáo N nảy sinh ý định mua thuốc lá điều nhập lậu đem về bán lại để kiếm lời nên mua 300 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 100 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, 100 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, 100 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT. Bị cáo N không nhớ rõ số tiền mua 300 bao thuốc lá điều nhập lậu là bao nhiêu nhưng bị cáo N có thỏa thuận với người phụ nữ trên khi nào bán thuốc lá điều nhập lậu xong, bị cáo N sẽ đem tiền qua trả, người phụ nữ trên đồng ý bán. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo N bỏ 300 bao thuốc lá điều nhập lậu vào giỏ trái cây và bắt xe khách về thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi mang số thuốc lá điều nhập lậu về đến thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo N trực tiếp sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HELLO, biển số 63B1-327.66 vận chuyển 300 bao thuốc lá điều nhập lậu đến cửa hàng tạp hóa Bé T1 do bà Lương Thị Ngọc T2 làm chủ để bán. Khi bị cáo N vừa giao thuốc lá điều nhập lậu cho bà T2 xong thì bị Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ các tang vật và phương tiện vi phạm như trên.

Lần thứ hai: Vào ngày 08-12-2023, bị cáo Châu Bích N tiếp tục nảy sinh ý định mua thuốc lá điều nhập lậu đem về bán lại cho các tiệm tạp hóa để kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo N bắt xe ô tô khách (không rõ xe của ai) đến chợ K, thuộc thị xã K, tỉnh Long An gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.280 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 180 bao nhãn hiệu JET, 500 bao nhãn hiệu HERO, 500 bao nhãn hiệu SCOTT, 100 bao nhãn hiệu LEAGUE, với số tiền 17.858.000 đồng. Bị cáo N sắp xếp số thuốc lá điều nhập lậu vừa mua vào các giỏ đựng trái cây và đậy kín lại. Sau đó, bị cáo N tự xách lên xe ô tô khách biển số 53S-4896 do ông Đặng Đoàn Thanh V điều khiển, bị cáo N để tại vị trí chỗ ngồi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi ông V điều khiển xe ô tô lưu thông

đến ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị Công an huyện C dừng phương tiện để kiểm tra thì phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với bị cáo N về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu và tạm giữ toàn bộ tang vật như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSTT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh để xét xử các bị cáo Châu Bích N, Châu Thị Phương N1 và Nguyễn Thị Bé B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, đã xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Châu Bích N, Châu Thị Phương N1 và Nguyễn Thị Bé B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Bích N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Thị Phương N1 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé B 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 29 và 31 tháng 5 năm 2024, các bị cáo Nguyễn Thị Bé B, Châu Thị Phương N1 lần lượt có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; ngày 30 tháng 5 năm 2024 bị cáo Châu Bích N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc xin được áp dụng hình phạt tiền đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của các bị cáo gây ra, nên các bị cáo Nguyễn Thị Bé B, Châu Thị Phương N1 kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, bị cáo Châu Bích N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc xin được áp dụng hình phạt tiền.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu

quan điểm giải quyết vụ án như sau:

1. *Về thủ tục tố tụng:* Thủ tục kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

2. *Về nội dung:* Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho các bị cáo.

3. *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Châu Bích N “phạm tội từ 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Châu Thị Phương N1 và Nguyễn Thị B2 Ba không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Châu Thị Bích N2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Châu Thị Phương N1 01 (một) năm tù và bị cáo Nguyễn Thị Bé B 01 (một) năm tù là có căn cứ đúng quy định pháp luật không oan.

5. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo Châu Bích N2: Xét thấy bị cáo có tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N2 là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5.2] Đối với bị cáo Châu Thị Phương N1 và bị cáo Nguyễn Thị Bé B: Xét thấy mức án toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N1 và bị cáo Bé Ba là tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Bị cáo N1 kháng cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ là hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương, bị cáo đang điều trị bệnh nhân giáp thủy (p) cường giáp), bệnh suy thận. Bị cáo Bé Ba kháng cáo bổ sung tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con bị bệnh teo cơ, bị cáo là lao động chính, có cha ruột Nguyễn Văn S có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng II. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Các bị cáo N1 và Bé Ba có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo N1 và bị cáo Bé B, giữ nguyên hình phạt mỗi bị cáo 01 (một) năm tù, cho các bị cáo

được hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Châu Bích N2, Châu Thị Phương N1 và Nguyễn Thị Bé B: Không có ý kiến lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 22-8-2023, các bị cáo Châu Thị Phương N1, Nguyễn Thị Bé B, Châu Bích N2 và bà Nguyễn Kim C bắt xe ô tô khách 29 chỗ ngồi, biển số 53S-4896 do Đặng Đoàn Thanh V làm tài xế, để đem trái cây đến chợ K thuộc thị xã K, tỉnh Long An bán trái cây. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi bán trái cây xong, các bị cáo N2, N1, Bé B và bà Cúc t nảy sinh ý định đi tìm người bán thuốc lá điều nhập lậu tại thị xã K, tỉnh Long An để mua mục đích đem về bán lại cho các tiệm tạp hóa ở khu vực thị xã C, tỉnh Tiền Giang để kiếm lời.

Bị cáo Châu Bích N2 mua 880 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 310 bao nhãn hiệu JET, 200 bao nhãn hiệu HERO, 370 bao nhãn hiệu SCOTT với tổng số tiền là 13.424.000 đồng. Bị cáo Châu Thị Phương N1 mua 300 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 100 bao nhãn hiệu JET, 100 bao nhãn hiệu HERO, 50 bao nhãn hiệu SCOTT, 50 bao nhãn hiệu CRAVEN với tổng số tiền là 4.130.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị Bé B mua 140 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 100 bao nhãn hiệu JET, 40 bao nhãn hiệu HERO với tổng số tiền là 2.330.000 đồng. Bà Nguyễn Kim C mua 550 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 110 bao nhãn hiệu JET, 120 bao nhãn hiệu HERO, 320 bao nhãn hiệu SCOTT với tổng số tiền là 7.825.000 đồng. Khi về đến khu vực Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện T kiểm tra hành chính đối với xe ô tô khách 29 chỗ ngồi, biển số 53S-4896 do ông Đặng Đoàn Thanh V điều khiển, phát hiện và thu giữ tang vật.

Ngoài hành vi buôn bán hàng cấm bị Công an huyện T, tỉnh Long An bắt vào ngày 22/8/2023, bị cáo Châu Bích N2 còn 02 lần thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm trên địa bàn thị xã C và huyện C, tỉnh Tiền Giang. Cụ thể:

Sáng ngày 17-7-2023, bị cáo Châu Bích N2 bắt xe ô tô khách, do chị Phan

Thị Thùy T làm chủ đến khu vực chợ K, thuộc thị xã K, tỉnh Long An mua 300 bao thuốc lá điều nhập lậu khi đang bán Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang kiểm tra, phát hiện, lập biên bản tạm giữ các tang vật và phương tiện.

Ngày 08-12-2023 bị cáo Châu Bích N2 tiếp tục đến chợ K, thuộc thị xã K, tỉnh Long An mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) 1.280 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 180 bao nhãn hiệu JET, 500 bao nhãn hiệu HERO, 500 bao nhãn hiệu SCOTT, 100 bao nhãn hiệu LEAGUE, với số tiền 17.858.000 đồng. Khi về đến ấp F, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bị Công an huyện C kiểm tra thì phát hiện, lập biên bản vi phạm và tạm giữ toàn bộ tang vật.

Như vậy hành vi của các bị cáo Châu Bích N2, Châu Thị Phương N1 và Nguyễn Thị Bé B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Châu Thị Bích N2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Châu Thị Phương N1 01 (một) năm tù và bị cáo Nguyễn Thị Bé B 01 (một) năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội riêng lẻ, không có sự rủ rờ, bàn bạc với nhau, mỗi bị cáo không biết hành vi phạm tội của bị cáo khác nên các bị cáo không có tính chất đồng phạm.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Châu Bích N2: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo N2 thể hiện sự bất chấp của bị cáo, bị cáo “phạm tội từ 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo N2 là tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Châu Thị Phương N1 và bị cáo Nguyễn Thị Bé B: Mức án Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Châu Thị Phương N1 01 (một) năm tù và bị cáo Nguyễn Thị Bé B 01 (một) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo N1 kháng cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận chính quyền địa phương, bị cáo đang điều trị bệnh nhân giáp thủy (p) cường giáp, bệnh suy thận; bị cáo Nguyễn Thị Bé B kháng cáo bổ sung tình tiết hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con bị bệnh teo cơ, bị cáo là lao động chính, có cha ruột Nguyễn Văn S có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng II. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng. Các bị cáo N1 và Bé Ba có chỗ ở ổn định, nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do đó chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Châu Thị Phương N1 và bị cáo Nguyễn Thị Bé B, giữ nguyên hình phạt mỗi bị cáo 01 (một) năm tù, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 , điểm e khoản 1 Điều 357

Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Bích N2, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Thị Phương N1 và bị cáo Nguyễn Thị Bé B, sửa một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo chưa thu lợi từ hành vi phạm tội, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Châu Bích N2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận; bị cáo Châu Thị Phương N1 và Nguyễn Thị B2 Ba không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Bích N2.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Thị Phương N1 và bị cáo Nguyễn Thị Bé B.

Sửa một phần hình phạt Bản án Hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Tuyên bố các bị cáo Châu Bích N2, Châu Thị Phương N1 và Nguyễn Thị Bé B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Bích N2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Thị Phương N1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. (26/7/2024)

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé B 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án. (26/7/2024)

Giao bị cáo Châu Thị Phương N1 về Ủy ban nhân dân xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bé B về Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Châu Bích N2 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Châu Thị Phương N1 và Nguyễn Thị B2 Ba không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường